**1. Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | - Cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại mục Thành phần, số lượng hồ sơ của thủ tục này.  - Nộp trực tiếp (hoặc qua đường Bưu điện) tại Trụ sở Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tại Tòa nhà Bưu điện Tỉnh, địa chỉ: Số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Mặt tiền đường Lý Thường Kiệt) đối với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện đối với chứng chỉ chuyên môn. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận hồ sơ: kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ giấy tờ có trong hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác: công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định: công chức tiếp nhận hồ sơ và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phận chuyên môn xử lý.  - Trường hợp tổ chức, công dân nộp hồ sơ qua đường bưu điện: công chức gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (qua đường Bưu chính trong thời hạn 02 ngày làm việc) hoặc Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua đường bưu chính cho tổ chức, cá nhân. | Chuyển hồ sơ trong ngày làm việc: sáng nhận, chiều giao hồ sơ hoặc chiều nhận sáng hôm sau giao hồ sơ. |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | **3.1 Cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**  a) Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **30 ngày (làm việc), trong đó:** |
| - Tiếp nhận hồ sơ | 01 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 28 ngày |
| + Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 26 ngày |
| + Lãnh đạo Sở phụ trách lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái hoặc Lãnh đạo cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 01 ngày |
| + Đóng dấu và ép nhựa giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn | 01 ngày |
| - Chuyển kết quả (hồ sơ và GCNKNCM) đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc tại cơ sở đào tạo đủ điều kiện đối với cấp chứng chỉ chuyên môn | 01 ngày |
| b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức được giao xử lý trả lại hồ sơ kèm theo văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung để gửi cho tổ chức, cá nhân. | Thời gian trả lại hồ sơ không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ |
| **3.2 Đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**  a) Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định |
| - Tiếp nhận hồ sơ | 0,5 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 3.5 ngày |
| + Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 2.5 ngày |
| + Lãnh đạo Sở phụ trách lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái hoặc Lãnh đạo cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 0,5 ngày |
| + Đóng dấu và ép nhựa giấy chứng nhận khả năng chuyên môn | 0,5 ngày |
| - Chuyển kết quả (hồ sơ và GCNKNCM) đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc tại cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 01 ngày |
| b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức được giao xử lý hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện trả lại hồ sơ kèm theo văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung để gửi cho tổ chức, cá nhân. | Thời gian trả lại hồ sơ không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ và giấy phép lái xe thực hiện như sau:  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy biên nhận hồ sơ (xuất trình giấy hẹn trả kết quả).  - Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của bưu điện) (nếu có). | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn; tại phụ lục XIV;

- 02 (hai) ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp có kết luận đủ điều kiện sức khỏe phù hợp với loại, hạng GCNKNCM, CCCM;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu ( trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực của các loại bằng, GCNKNCM, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt ( đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp ) để chứng minh đủ điều kiện cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại các Điều 17,18,19 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 và Khoản 2, Điều 1 của Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.3. Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện được công nhận.

**1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**:

- *Đang sử dụng CCCM, GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng do Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp* *hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện cấp bị hỏng, mất;*

*- Người nước ngoài hoặc người Việt Nam có bằng, thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp còn giá trị sử dụng;*

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

- GCNKNCM *thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM và hồ sơ dùng để cấp.*

- *Chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM phù hợp với loại, hạng tương ứng.*

*- Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.*

**1.6. Lệ phí:**

**+** Cấp GCNKNCM bằng thuyền, máy trưởng: 50.000 đồng/1GCN

+ Cấp CCCM: 20.000 đồng/1 chứng chỉ.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM. (phụ lục XIV)

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

*- Không cấp lại đối với trường hợp đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý.*

**a) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được cấp lại khi đáp ứng các yêu cầu sau:**

- Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được cấp lại GCNKNCM

- Người có Giấy chứng nhận còn hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp Giấy chứng nhận của cơ quan cấp Giấy chứng nhận, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, được cấp lại Giấy chứng nhận*.*

a) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng 12 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

b) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởngquá thời hạn sử dụng trên 12 tháng đến dưới 24 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

c) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởngquá thời hạn sử dụng từ 24 tháng trở lên, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.

d) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

đ) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

e) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 12 tháng trở lên, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

f) Người có GCNKNCM quá hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

**b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được cấp khi đáp ứng các yêu cầu sau:**

- *Xuất trình bản chính để đối chiếu các loại bằng, GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM;*

- Người có Giấy chứng nhận bị hỏng, có tên trong sổ cấp Giấy chứng nhận của cơ quan cấp Giấy chứng nhận được cấp lại Giấy chứng nhận.

- Người có GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng tư trở lên, quá tuổi lao động, đủ sức khỏe theo qui định, có nhu cầu thì được cấp chứng chỉ lái phương tiện nhưng không tham gia hoạt động kinh doanh vận tải.  
 **c) Giây chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được chuyển đổi khi đáp ứng các yêu cầu sau:**  
 -  *Xuất trình bản chính để đối chiếu các loại bằng, GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM;*

Người có giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, nếu có nhu cầu làm việc trên các phương tiện thủy nội địa thì phải làm thủ tục chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM phương tiện thủy nội địa tương ứng

**1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông Đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông Đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 Quốc hội ban hành.

- Điều 19 Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải Quy định thi,kiểm tra, cấp,cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa; Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải, sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng BộTài chính về hướng dẫn qui định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa và đướng sắt.

*- Quyết định  số 4132/2001/QĐ-BYT ngày 4/10/2001 và văn bản hợp nhất số 06/VBHN - BYT ngày 6/6/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn sức khỏe người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới.*

**1.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| Sổ cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM phương tiện thủy nội địa | Phòng Quản lý vận tải, PT&NL | Lâu dài |

**Phụ lục XIV**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/ 10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

Ảnh

3x4 cm**\***

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp

Tên tôi là:……………………; Quốc tịch…….……………; Nam (Nữ)

Sinh ngày…….tháng…….năm………………………………

Nơi cư trú:……………………………………………………………….

Điện thoại:.......................................; Email:............................................

Số CMND (hoặc Hộ chiếu):………………...do………………………..

cấp ngày…….tháng……..năm………………………………………………

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:….....…, khóa:…., Trường:………...…., đã được cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn số:……..ngày…...tháng.....năm……...

theo Quyết định số:…………., ngày….….tháng.…....năm….....của……………..

Quá trình công tác trên phương tiện thủy nội địa:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỪ.............ĐẾN..............** | **CHỨC DANH** | **ĐƠN VỊ CÔNG TÁC** | **SỐ PTTNĐ** | **GHI CHÚ** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM tôi thấy đủ điều kiện:

|  |  |
| --- | --- |
| + Dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM: |  |
| + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM: |  |
| + Xét cấp GCNKNCM, CCCM: |  |
| + Cấp lại GCNKNCM, CCCM: |  |
| + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: |  |

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp)…......................…cho tôi được dự học, thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn:……................…………………….

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………, ngày……..tháng…..năm….*  **Người đề nghị**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

***\*****02 ảnh màu cỡ 3x4cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng.*